

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Gia H**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

Bi đơn: Ông **Nguyễn Đại P**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: **I Hồ N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Huỳnh Gia H** và ông **Nguyễn Đại P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Huỳnh Gia H** và ông **Nguyễn Đại P** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà **Huỳnh Gia H** và ông **Nguyễn Đại P** có một con chung là **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày: 16/4/2020; giao con chung cho bà **Huỳnh Gia H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông

Nguyễn Đại P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 05/2024, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà **Huỳnh Gia H** và ông **Nguyễn Đại P** có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Huỳnh Gia H** và ông **Nguyễn Đại P** mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông **P** còn phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà **H** tự nguyện nộp án phí thay cho ông **P**. Như vậy, bà **H** phải nộp tổng cộng 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002074 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà **Huỳnh Gia H** đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Phước Tiến, TP. Nha Trang,
- T. Khánh Hòa (số 18 ngày 27/3/2020);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Viên